

Số: /KH-THCSPM

Bình Dương, ngày 20 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh trường THCS Phú Mỹ
Năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 2132/SGDĐT-GDPT ngày 09/9/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông.

Trường THCS Phú Mỹ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao NLS cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh các khối lớp trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học sinh nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống. Hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện dạy học lồng ghép Khung NLS cho học sinh vào các môn học dựa trên Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02. Trong quá trình triển khai thực hiện tham khảo các nội dung, yêu cầu cần đạt, mức độ năng lực đối với mỗi khối lớp theo Phụ lục kèm theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tính phù hợp và thực tiễn: Việc tổ chức lồng ghép Khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình đồng bộ, đảm bảo tính khả thi.

- Không gây quá tải: Việc thực hiện không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT); cần đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để lồng ghép các nội dung nâng cao NLS cho từng đối tượng một cách hợp lý. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh ở từng khối lớp.

- Tối ưu hóa nguồn lực: Cần phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có nhà trường, tránh lồng ghép dàn trải, không hiệu quả.

- Đảm bảo công bằng: Có giải pháp phù hợp để tất cả học sinh, nhất là các em kinh tế gia đình còn khó khăn, đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

- Vai trò của các môn học: Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh; các môn học và hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Năng lực số của học sinh được hình thành và phát triển một cách liên tục, tích hợp trong suốt quá trình học tập thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Chuẩn bị điều kiện cần thiết

- Nâng cao nhận thức: Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện Khung NLS đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT; phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: Lãnh đạo nhà trường phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số. Giáo viên chủ động tự bồi dưỡng thông qua các lớp tập huấn về kỹ năng số để phát triển kỹ năng số cho bản thân.

- Bảo đảm nguồn lực: Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ cần thiết. Tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia, ủng hộ của cộng đồng trong triển khai thực hiện Khung NLS. Khuyến khích giáo viên chủ động tham mưu lãnh đạo nhà trường huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua phối hợp thực hiện với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

1.2. Triển khai Khung NLS

a) Đánh giá thực trạng

Giáo viên các môn học tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường; hình thức đánh giá cần đa dạng, linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến) phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục

Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng tổ chuyên môn Các môn học, hoạt động giáo dục xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục ở trong và ngoài nhà trường. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn và của cá nhân giáo viên: Xác định mục tiêu phát triển NLS theo lớp/khối lớp và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục, lồng ghép các mục tiêu của Khung NLS vào kế hoạch dạy học của từng môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Lựa chọn và triển khai các hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hiệu quả như: tích hợp trong các môn học, dạy học tăng cường hoặc thành lập các câu lạc bộ, phù hợp với từng khối lớp và điều kiện thực tế; việc huy động các nguồn lực hợp pháp theo quy định và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ triển khai Khung NLS (Phải được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục của tổ và của từng cá nhân, trong PPCT)

- Kế hoạch môn học: Xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

- Kế hoạch bài dạy: Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học (phải được thể hiện trong Kế hoạch bài dạy). Phổ biến rộng rãi Khung NLS dưới nhiều định dạng, đăng tải trên Website trường, Fanpage hoặc nhóm Zalo của trường và cá nhân hoặc lớp để học sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các mức độ năng lực cho phù hợp với tiến độ hằng năm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và địa phương.

- Huy động sự tham gia của các bên như: cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị, tổ chức có liên quan trong địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về Khung NLS cho cán bộ quản lý và giáo viên tại trường; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề về thực hiện Khung NLS để nâng cao chất lượng đội ngũ; xây dựng các ví dụ minh họa cụ thể, phù hợp với bối cảnh địa phương và của nhà trường, để làm rõ các tiêu chí của Khung NLS.

- Các tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; có kế hoạch đánh giá NLS của học sinh ở cuối kỳ I và cả năm học.

- Hoạt động đánh giá này phải được thực hiện dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát các miền năng lực, các nội dung, yêu cầu cần đạt, mức độ năng lực đối với mỗi khối lớp theo Phụ lục kèm theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT. Dựa trên kết quả đánh giá, các tổ chuyên môn rà soát, xem xét và điều chỉnh các mức độ năng lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng môn học.

2. Hình thức tổ chức

2.1. Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để phát triển NLS cho học sinh, là hình thức chủ yếu và nền tảng trong số các hình thức phát triển NLS hiện nay.

Giáo viên Tin học và giáo viên có năng lực tốt về tin học có vai trò tư vấn, hỗ trợ giáo viên trong tổ chuyên môn và giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS vào quá trình dạy học.

2.2. Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDPT tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Việc tích hợp nội dung Khung NLS vào quá trình dạy học các môn học là một giải pháp khả thi và hiệu quả để thực hiện phát triển NLS cho học sinh.

Giáo viên nghiên cứu Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, đối chiếu nội dung môn học với Khung NLS để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, xác định rõ các nội dung, hình thức và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học, thiết kế kế hoạch bài dạy sao cho vừa đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học, vừa tích hợp hiệu quả nội dung của Khung

NLS nhằm phát triển một hoặc nhiều năng lực thành phần trong các miền năng lực của Khung NLS.

Việc phát triển NLS thông qua dạy học tích hợp cần được chú trọng ở cả hai hình thức: tích hợp nội môn và tích hợp liên môn, khuyến khích tích hợp phát triển NLS thông qua các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, các dự án học tập liên quan đến Trí tuệ nhân tạo (AI).

2.3. Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

Căn cứ Khung NLS và điều kiện thực tiễn, các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch tăng cường thực hiện Khung NLS với nội dung và thời lượng phù hợp để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số từ lớp 6 và củng cố, khắc sâu thêm các NLS cần thiết cho học sinh.

Tăng cường tổ chức các hoạt động dưới hình thức Câu lạc bộ phát triển NLS nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, của các học sinh có năng khiếu, sở trường, sở thích. Nội dung giáo dục NLS của các câu lạc bộ thường được xây dựng theo các chủ đề, mô-đun, mạch nội dung kiến thức thuộc/đáp ứng một hay một số miền năng lực thuộc Khung NLS.

Căn cứ điều kiện cụ thể của lớp học, của nhà trường, nguyện vọng của học sinh, các tổ chuyên môn, giáo viên lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp xây dựng kế hoạch, chương trình câu lạc bộ nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung); phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng Khung NLS.

Thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, chủ động tham mưu lãnh đạo phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình học sinh để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương theo quy định (Quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định của pháp luật có liên quan) của pháp luật hiện hành. Tài liệu, giáo trình, chương trình giảng dạy phải được Bộ GDĐT thẩm định, Sở GDĐT đánh giá chất lượng, tuân thủ Luật Xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác có liên quan, có phân phối chương trình phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học tại trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kế hoạch, đảm bảo đồng bộ, kịp thời, hiệu quả.
- Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện khung năng lực số cho học sinh trường.

2. Các Phó Hiệu trưởng

- Phụ trách, theo dõi, kiểm tra tiến độ triển khai trong từng lĩnh vực.
- Hướng dẫn giáo viên Tin học và giáo viên bộ môn tích hợp khung năng lực số vào dạy học.
- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai sâu rộng, hiệu quả, đến giáo viên và học sinh toàn trường.
- Tham mưu các lớp tập huấn, triển khai các ứng dụng của các phần mềm phục vụ công tác giảng dạy và học tập cho Hiệu trưởng.
- Theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện
- Định kỳ báo cáo Hiệu trưởng kết quả thực hiện.

3. Giáo viên chủ nhiệm

- Giáo dục học sinh ý thức, thái độ sử dụng thiết bị số an toàn, lành mạnh.
- Triển khai các kế hoạch chuyển đổi số đến học sinh và phụ huynh học sinh.
- Phối hợp với phụ huynh quản lý, định hướng việc sử dụng Internet, mạng xã hội của học sinh.

4. Giáo viên Tin học

- Trực tiếp giảng dạy, trang bị kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho học sinh (soạn thảo, tìm kiếm, an toàn thông tin, sáng tạo sản phẩm số, lập trình cơ bản...).
- Xây dựng kho tài liệu, bài tập, dự án số để học sinh thực hành.
- Tổ chức các cuộc thi về kỹ năng số, STEM, lập trình, sáng tạo.....

5. Giáo viên bộ môn khác

- Tích hợp và tăng cường phát triển năng lực số cho học sinh, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Khung NLS cho học sinh lên cấp tổ
- Tích hợp, vận dụng công cụ số trong giảng dạy (bài tập trực tuyến, thí nghiệm ảo, bản đồ số, phần mềm học tập...).
- Hướng dẫn học sinh khai thác tài nguyên số để phục vụ việc học từng môn.
- Khuyến khích học sinh thực hiện sản phẩm học tập bằng công nghệ (video, slide, báo cáo số...).

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh trường Trung học cơ sở Phú Mỹ năm học 2025 - 2026. Nhà trường yêu cầu các bộ phận và các cá nhân trong nhà trường cần bám sát kế hoạch này để tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch có hiệu quả./.

Nơi nhận :

- Phòng VH&XH;
- Các thành viên BCD;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Bích Thủy